

CÔNG TY TNHH PHÁT TÀI NĂNG HUBANA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TÀI NĂNG HUBANA
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUBANA PHAT TAI NANG COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HuBaNa PTN Co.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703242350

3. Ngày thành lập: 29/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 128A, đường Hùng Vương, tổ 6, khu phố Tân Lập, Phường An Điền, Thành Phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0974228758

Fax:

Email: phattainanghubana@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811(Chính)
2.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
3.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
4.	Bán buôn tổng hợp	4690
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
10.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
13.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
14.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
15.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
16.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
17.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
18.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
20.	Bán mô tô, xe máy	4541

21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
23.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
26.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
27.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
28.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
29.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
30.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
31.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
33.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
34.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
35.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
36.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
37.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
38.	Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu	9499
39.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
40.	Hoạt động thể thao khác	9319
41.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
42.	Sao chép bản ghi các loại	1820
43.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
44.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
45.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
46.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
47.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
48.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
49.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
50.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
51.	Sản xuất cà phê	1077
52.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
53.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
54.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
55.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
56.	Sản xuất chè	1076

57.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
58.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
59.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
60.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
61.	Sản xuất đường	1072
62.	Sản xuất giày, dép	1520
63.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
64.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
65.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
66.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
67.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
68.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
69.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
70.	Sản xuất sợi	1311
71.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
72.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
73.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
74.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
75.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
76.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
77.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
78.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
79.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
80.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
81.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ LIỄU

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 09/06/1988 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074188006939

Ngày cấp: 07/11/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 128A, đường Hùng Vương, tổ 6, khu phố Tân Lập, Phường An Điền, Thành Phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 128A, đường Hùng Vương, tổ 6, khu phố Tân Lập, Phường An Điền, Thành Phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LIỄU

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 09/06/1988

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074188006939

Ngày cấp: 07/11/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 128A, đường Hùng Vương, tổ 6, khu phố Tân Lập, Phường An
Điền, Thành Phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 128A, đường Hùng Vương, tổ 6, khu phố Tân Lập, Phường An Điền,
Thành Phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương